

Số: 101/2024/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 630/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2024 về: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*; Theo Quyết định mở phiên họp số 583/2024/QĐMPH-HNGĐ ngày 11/12/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện tại: Nhật Bản.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương. Đồng thời là người được anh Nguyễn Văn V ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng tại TAND tỉnh Hải Dương

Người được chị L ủy quyền giao, nhận văn bản tố tụng: Ông Nguyễn Quang D, sinh năm 1980. Địa chỉ: Công ty L1, phường C, quận L, thành phố Hà Nội.

(Anh V, chị L đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt anh V, chị L, cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2012 tại UBND xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa hợp được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng

nói chung, bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống. Anh V hiện đang sinh sống ở nước ngoài, cuộc sống vợ chồng xa cách, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Nay anh V, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định.

Về con chung: Anh V, chị L có hai con chung là Nguyễn Việt Nhật M - sinh ngày 03/07/2014 và Nguyễn Ngọc Nhật M1 - sinh ngày 03/07/2014. Hiện cả hai con chung đang sống cùng chị L ở Thôn N, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương. Anh V và chị L cùng thống nhất để cho chị L được nuôi cả hai con chung sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng anh chị thống nhất mỗi tháng anh V cấp dưỡng tiền nuôi con với số tiền là 4.000.000 đồng/tháng/2 con cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung: Anh V, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hai con chung của anh V, chị L là Nguyễn Việt Nhật M và Nguyễn Ngọc Nhật M1 đều có nguyện vọng ở với chị L.

Chị Nguyễn Thị L ủy quyền cho anh Nguyễn Quang D giao nhận văn bản tố tụng và đã thông báo nội dung các văn bản cho anh V, chị L biết.

Tại phiên họp anh V, chị L vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời giữ nguyên quan điểm đề nghị công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thị L; Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh V và chị L, giao hai con chung là Nguyễn Việt Nhật M - sinh ngày 03/07/2014 và Nguyễn Ngọc Nhật M1 - sinh ngày 03/07/2014 cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng cho đến khi hai con trưởng thành, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với số tiền 4.000.000đ/tháng/2 con cho đến khi các con thành niên; Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thị L mỗi người chịu 150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn V hiện đang sinh sống lao động tại Nhật Bản, chị Nguyễn Thị L có hộ khẩu và thường trú tại huyện G, tỉnh Hải Dương

nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh V, chị L đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2012 tại UBND xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa hợp được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống. Anh V hiện đang sinh sống bên nước ngoài nên vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm tới nhau. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả Anh V và chị L đều tự nguyện ly hôn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị, theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh V, chị L có hai con chung là Nguyễn Việt Nhật M - sinh ngày 03/07/2014 và Nguyễn Ngọc Nhật M1 - sinh ngày 03/07/2014. Hiện tại hai con chung đang sống cùng chị L và được chị chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ. Anh V và chị L cùng thống nhất giao cả hai con cho chị L nuôi dưỡng và anh V cấp dưỡng tiền nuôi con là 4.000.000đ/tháng/2 con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đúng với nguyện vọng của các con chung nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Như vậy là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh V và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thị L thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Văn V** và chị **Nguyễn Thị L**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị L. Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Việt Nhật M - sinh ngày 03/07/2014 và Nguyễn Ngọc Nhật M1 - sinh ngày 03/07/2014.

Anh Nguyễn Văn V cấp dưỡng cho con Nguyễn Việt Nhật M - sinh ngày 03/07/2014 và Nguyễn Ngọc Nhật M1 - sinh ngày 03/07/2014 với số tiền là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng/2 con. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2020 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Không ai được cản trở anh Nguyễn Văn V thực hiện quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền như đã tuyên nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được tính theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự (về Hôn nhân và gia đình), được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 00005356 ngày 22/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do anh Nguyễn Quang D nộp thay).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc (để ghi sổ hộ tịch);
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân